

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/03/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLH+RC6+RCdm	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	chuyen 2 RC6-RCdm
2		CTK3+BK16+GTC1	7:25	14+5+4	0+0+0		10+5+7	0+0+0	
3		P7+PPD+BK9	7:25	3+18+1	0+0+0		3+16+3	0+0+0	
4		BK6+HST+AMD	7:25	2+13+1	0+0+0		0+21+0	0+0+0	
5		P4+P5+PVD2	8:00	5+8+0	0+0+0		0+11+2	0+0+0	F0 bk15+P5
6		* RP1+RP3	9:25	6+16	0+0		3+14	0+0	
7		P6+TD1+PPD	9:25	5+11+6	0+0+0		2+1+19	0+0+0	chuyen 1 P6-TD1
8		CLH+CTK3	9:25	7+15	0+0		5+17	0+0	
9		PPD+RP1	11:00	10+0	0+0		9+4	0+0	f0 ppd+rp1
10		P7+CTK3	11:25	8+0	0+0		9+4	0+0	f0 P7+ctk3
11		P5+P4+TD5	11:25	10+7+5	0+0+0		5+10+7	0+0+0	chuyen 2 Pax P5-P4
12		RP3+P10+P8	11:25	18+0+3	0+0+0		2+6+2	0+0+0	
13		PPD+TGTH5	11:25	10+2	0+0		20+2	0+0	

TTĐBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2022	TO: CLI - RC6 - RCDM	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Nam - NPhú - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

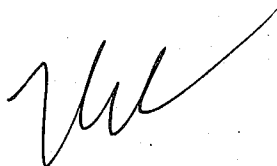
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG LÂM	CLI					75	KH-THAC	Vietnamese
2	DUCHENKO	CLI	77	1	6		130	KH-THAC	Russian
3	KHOROSHENKOV	CLI	76	1	5		81	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN QUỐC DUNG	CLI	87-88	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
5	KARPENKO B A	CLI	89	1	7		85	KH-THAC	Russian
6	ĐẶNG MINH TÂM	CLI	90-91	2	6		64	KH-THAC	Vietnamese
7	TRỊNH LÊ TUÂN	CLI	79-80	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NAM KHANH	CLI	71	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TUÂN	CLI	83-84	2	7		75	KH-THAC	Vietnamese
10	CHU VĂN VƯƠNG	CLI	81-82	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH THẾ ANH	CLI	92-93	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THAM	CLI	78	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN GIANG	CLI	73	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	CLI	85-86	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN VỰ	CLI	94	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ LAM ĐIỀN	CLI	74-75	2			74	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VIỆT PHƯƠNG	CLI	72	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THANH HAI	CLI	69-70	2	6		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

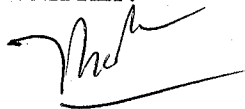
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	18	26	124	1.403	0	18		CHUYEN 2 PAX TU RC6 SANG RCDM
2	RC6	0	0	0	0	30	0+2		
3	RCDM	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		18	26	124	1.403	30	18		
WEIGHT KG				124	1.403	30			

GRAND TOAL: 1.557 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CTK3 - BK16 - GTC1	CREW: VThắng - VLin - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DINH MANH DUC	CTK3					70	SANBAY	Vietnamese
2	TRINH QUOC HUY	CTK3	63	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN DU	CTK3	68	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN KHANG	CTK3	61-62	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC TUONG	CTK3	67	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN DUNG	CTK3	57-58	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	69	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN BA HUE	CTK3	64	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LE THANH CHUNG	CTK3	60	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN HE	CTK3	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	VU TRUNG KIEN	CTK3	59	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN SON TUNG	CTK3	56	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI HUU HUAN	CTK3	66	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐANG VAN HOI	BK16	61	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐAO KIM CUONG	BK16	65	1	7	30	60	KH-THAC	Vietnamese
16	LE MINH THANG	BK16	62-64	3	17		72	KH-THAC	Vietnamese
17	LUU DUC TUAN	BK16	66	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
18	VU DINH CHIEN	BK16	67	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN NGHIA TIN	GTC1	76	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN BAC	GTC1	74-75	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

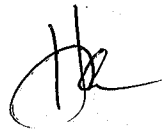
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	13	14	67	899	0	10		
2	BK16	5	7	39	341	30	5		
3	GTC1	2	3	15	145	0	7		
TOTAL		20	24	121	1.385	30	22		
WEIGHT KG				121	1.385	30			

GRAND TOAL: 1.536 KGS

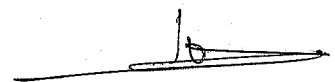
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 03	TO: P7 - PPD - BK9	CREW: LHai - VTHU - HTNam - THU	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH THANH TAM	P7	22	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRON VU	P7	16	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
3	DAO KIM SAM	P7	23-24	2	17		73	KH-THAC	Vietnamese
4	LE HUY CHUONG	PPD	89	1	9		57	KHI	Vietnamese
5	LAM QUANG NAM	PPD	86	1	10	40	77	KHI	Vietnamese
6	BUI THANH HAI	PPD	77	1	4		67	KHI	Vietnamese
7	Dinh The Quan	PPD	78	1	5		67	KHI	Vietnamese
8	PHAN VAN TUNG	PPD	85	1	8		80	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN DANG HUY	PPD	90	1	3		76	KHI	Vietnamese
10	PHAM DUC TUAN	PPD	81	1	7		70	KHI	Vietnamese
11	VU TA QUANG	PPD	83	1	5		70	KHI	Vietnamese
12	TRAN DUC DUY	PPD	91-92	2	11		71	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC THU	PPD	79	1	7		59	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN DUC NGOC	PPD	76	1	7		65	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HA	PPD	84	1	4		60	KHI	Vietnamese
16	HOANG HUY TIEN	PPD	80	1	8		60	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN HUYNH	PPD	93	1	6		50	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN TRON DAI NGHIA	PPD	87	1	7		75	KHI	Vietnamese
19	PHAM HONG THAI	PPD	88	1	4		67	KHI	Vietnamese
20	DUONG DAI THANG	PPD	82	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG NGOC TUNG	BK9	56	1	17	55	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	3	4	29	237	0	3		
2	PPD	17	18	112	1.151	40	16		
3	BK9	1	1	17	65	55	3		
TOTAL		21	23	158	1.453	95	22		
WEIGHT KG				158	1.453	95			

GRAND TOAL: 1.706 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 08:00
FLIGHT: 05	TO: P4 - P5 - PVD2	CREW: ATUÁN - HLONG	ETA: 10:00
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHURBIN N.B	P4	79	1	12		94	KHI	Russian
2	BUI HUU LAN	P4	77	1	7		78	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN DINH CU	P4	76	1	7		75	KHI	Vietnamese
4	LE VAN HUONG	P4	83	1	4		68	KHI	Vietnamese
5	DOAN VAN TRUC	P4	78	1	7	30	68	KHI	Vietnamese
6	TRAN THANH TUNG	P5	18-19	2	14		78	XAYLAP	Vietnamese
7	LE QUOC HUONG	P5	12	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI NGOC NAM	P5	16-17	2	14	30	68	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM XUAN THIEN	P5	14	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN HUU LUONG	P5	15	1	10		50	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM TUAN KHANH	P5	13	1	16		74	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN DANH LUAT	P5	20-21	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

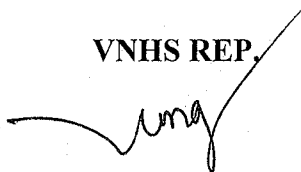
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	5	5	37	383	30	0		F0 F0
2	P5	7	10	94	471	30	5		
3	PVD2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		12	15	131	854	60	7		
WEIGHT KG				131	854	60			

GRAND TOAL: 1.045 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Điện thoại:

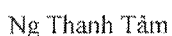
Đường bay: MSP-5

Hành khách:

Hàng Hóa:

Ghi chú:

Bác sỹ Giàn 4



Vũ Mạnh Hà

Tổng cộng:

Mô tả	Số lượng	Trọng lượng	Ghi Chú
Hành khách	11	750	
Hành lý	14	165	
Hàng hóa	0	0	
Tổng cộng	25	915	

VNHS Pilot

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2022	TO: RP1 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TTrung - XHOÀN - NNam	ETA: 11:10
XANH-2			

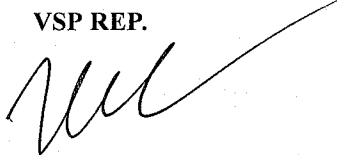
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG THOA	RP1	33	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
2	VƯƠNG THẾ HA	RP1	34-35	2	12		63	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VIỆT ANH ĐỨC	RP1	32	1	15		76	XAYLAP	Vietnamese
4	LƯƠNG VĂN LÊN	RP1	37-38	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN SĨ HAI	RP1	36	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ TRỌNG LĨNH	RP3	46	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẠO VIỆT HAI	RP3	42	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
8	TU NGỌC HAI	RP3	34-35	2	10		67	KHI	Vietnamese
9	BUI VĂN HUNG	RP3	41	1	5		72	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3	43	1	5		65	KHI	Vietnamese
11	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	44-45	2	10		62	KHI	Vietnamese
12	NGÔ THANH LAM	RP3	39	1	5		72	KHI	Vietnamese
13	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	38	1	5		72	KHI	Vietnamese
14	PHẠM DUY DỪNG	RP3					70	KHI	Vietnamese
15	PHẠM TRUNG DỪNG	RP3	40	1	5		80	KHI	Vietnamese
16	ĐUƠNG HỒNG QUẬN	RP3	36-37	2	12		72	KHI	Vietnamese
17	PHẠM MINH TOÀN	RP3	47	1	5	65	65	YTE	Vietnamese
18	TRỊNH HỮU TUNG	RP3	88-89	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VĂN TUẤN	RP3	87	1	10	40	87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	5	7	74	331	0	3		
2	RP3	14	17	92	1.000	105	14		
TOTAL		19	24	166	1.331	105	17		
WEIGHT KG				166	1.331	105			

GRAND TOAL: 1.602 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 07	TO: P6 - TD1 - PPD	CREW: QViệt - CHIẾN - Toan	ETA: 11:15
CAM-2			

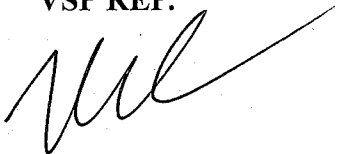
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG MINH	P6				40	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG KHOA	P6	13	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
3	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	11	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI TRỌNG BÌNH	P6	12	1	9		81	KH-THAC	Vietnamese
5	BACH ANH TUÂN	P6	14	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
6	HỒ NGỌC BẾN	TD1	34	1	11	45	70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN TÂM	TD1	38	1	12		61	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	TD1	33	1	11		86	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN MAI	TD1	27	1	11		74	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐẠO MINH TIỀN	TD1	31	1	10	17	65	XAYLAP	Vietnamese
11	HOÀNG QUANG HÙNG	TD1	25-26	2	19		76	XAYLAP	Vietnamese
12	HOÀNG ĐÌNH HÒA	TD1	22	1	8	22	61	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG NGỌC SÁNG	TD1	24	1	11		55	XAYLAP	Vietnamese
14	TRỊNH THANH GIANG	TD1	28	1	12		71	XAYLAP	Vietnamese
15	VÕ THANH BÌNH	TD1	30	1	9		51	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐẠO XUÂN VIỆT	TD1	29	1	14		50	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	68	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	99	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI NGOC DUNG	PPD	01	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD	67	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN NAM SINH	PPD	66	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TUÂN ANH	PPD	400	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

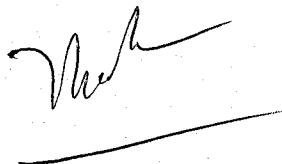
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	5	4	29	360	40	2+1		CHUYEN 1 PAX P6-TD1
2	TD1	11	12	128	720	84	1		
3	PPD	6	6	43	409	0	19		
TOTAL		22	22	200	1.489	124	22		
WEIGHT KG				200	1.489	124			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2022	TO: CLI - CTK3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - MQUÂN	ETA: 11:20
VANG-2			

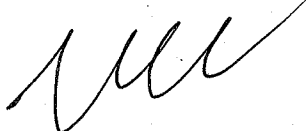
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐÌNH KHOA	CLI	63-65	3	20		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	67	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN PHƯƠNG	CLI	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG TRỌNG CHUNG	CLI	62	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	CLI					66	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH DŨNG	CTK3	29	1	13		88	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ CANH HUNG	CTK3	25	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC MINH	CTK3	26	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	23	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	21-22	2	28		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NHÂN KHANH	CTK3	28	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MUỐI	CTK3	24	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3					82	KH-THAC	Vietnamese
14	VU HUU HA	CTK3	27	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VĂN HUY	CTK3	33	1	12		70	ANTOAN	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC HUNG	CTK3	29	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAN NGỌC TUẤN ANH	CTK3	31-32	2	28		77	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN KHANH	CTK3	34	1	4		74	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN MINH	CTK3	35-36	2	15		82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

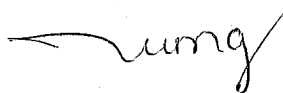
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	5	6	42	375	0	3		
2	CTK3	14	16	155	1.034	0	16		
TOTAL		19	22	197	1.409	0	19		
WEIGHT KG				197	1.409	0			

GRAND TOAL: 1.606 KGS

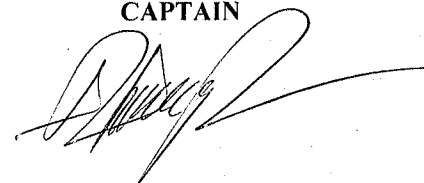
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2022	TO: PPD - RP1	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ATUÁN - HLONG	ETA: 13:30
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH HAI	PPD	72-73	2	15	110	65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHÙNG PHU SƯA	PPD	65-66	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH THĂNG	PPD	62	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯỜNG TRÍ DŨNG	PPD	61	1	13		62	KH-THAC	Vietnamese
5	LUƠNG VĂN TĂNG	PPD	60	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	68	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM THANH KIM	PPD	63	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN NHA	PPD	69-70	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM THANH HIỀN	PPD	67	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
10	HA CHIẾN THĂNG	PPD	64	1	11		85	KH-THAC	Vietnamese
11	LAM TRONG DAI	PPD	71	1	12		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

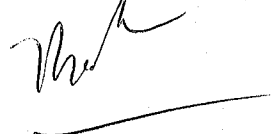
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	11	14	113	749	110	9		F0
2	RP1	0	0	0	0	0	4		F0
TOTAL		11	14	113	749	110	13		
WEIGHT KG				113	749	110			

GRAND TOAL: 972 KGS

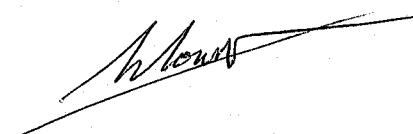
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



1310 kgs

XNLD VIETSOVPETRO

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Đường bay: PPD+RP1

Ngày: 25 / 03 / 2022	Nơi đi : MSP-PPD	Số hiệu máy bay: 616	Giờ bay:
Chuyến bay № 3	Thẻ: VÀNG	Nơi đến : VŨNG TÀU	Tổ bay:

HÀNH KHÁCH

STT	TÊN HÀNH KHÁCH	CHỨC VỤ	CÔNG TY	QUỐC TỊCH	DANH SÁCH CMND HỒ CHIẾU	HÀNH LÝ	
						KIỆN	KG
1	Nguyễn Văn Quân	Thợ nguội	CƠ ĐIỆN	Việt Nam	18592	2	15
2	Lê Hoàng Vũ	Thợ nguội	CƠ ĐIỆN	Việt Nam	19649	1	10
3	Nguyễn Quang Tuấn	Thợ hàn	XÂY LẮP	Việt Nam	XL1363	2	20
4	Phạm Viết Hữu	Thợ lắp	XÂY LẮP	Việt Nam	XL1093	1	15
5	Hồ Văn Duyệt	Thợ cắt	XÂY LẮP	Việt Nam	XL1707	2	18
6	Nguyễn Đức Tuyển	Thợ cắt	XÂY LẮP	Việt Nam	20508	2	22
7	Lê Văn Việt	KS Điện-TĐH	KHAI THÁC	Việt Nam	17622	2	12
8	Nguyễn Vĩnh Tính	Công nhân	DUY LINH	Việt Nam	40092000039	2	13
9	Phạm Công Hậu	Công nhân	DUY LINH	Việt Nam	038073007275	2	15
10							
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							
18							
19							
20							
21							
22							
Số HK đi: 9					Trọng lượng:	140	

HÀNG HÓA

STT	TÊN HÀNG HÓA	NOI ĐẾN	SỐ LƯỢNG	TRỌNG
1				
2				
3				
Tổng cộng:			0	

NGƯỜI LẬP

ĐẠI DIỆN GIÀN

PHI CÔNG TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Cường Galliamov Ildar

Bác sỹ giàn :

Đỗ Thành Hưng

MÔ TẢ	SỐ LƯỢNG
Hành khách	9 người
Hành lý	16 kiện
Hàng hóa	0 kiện
Tổng cộng:	



DT:0918532945

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Đường bay: PPD-RP1

Ngày: 25/03/2022	Nơi xuất phát: RP1	Số hiệu máy bay:	Giờ cất cánh: 11h30
Chuyến bay: Nh 2	Nơi đến: Vũng Tàu	Tổ bay:	Giờ hạ cánh:

HÀNH KHÁCH:

STT	Tên hành khách	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Số hộ chiếu CMND, danh số	Hành lý		Trọng lượng
						Số kiện	Kg	Kg
1	Trần Văn Sáng (F0)	Công nhân	VSP-Xây lắp	VN	5320	1	10	70
2	Trần Ngọc Quyết (F0)	Công nhân	VSP-Xây lắp	VN	20497	1	9	65
3	Nguyễn Hữu Toàn (F0)	Công nhân	VSP-Xây lắp	VN	XL954	1	8	68
4	Nguyễn Tiến Đề (F0)	Công nhân	VSP-Xây lắp	VN	15364	1	10	70
Số HK đi: 4					Trọng lượng:	4		273

HÀNG HÓA:

STT	Tên hàng hóa	Nơi đến	S.lượng	Trọng lượng
1				
2				
3				

Ghi chú:

Người lập

Đại diện gián

Phi công trưởng

Lê Trí Khanh

Lê Huy Tâm

Tổng cộng:

Mô tả	Số lượng	Trọng lượng (kg)
Hành khách	4	273
Hành lý	4	37
Hàng hóa	0	0
Tổng cộng	8	310



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 12:00
FLIGHT: 10	TO: P7 - CTK3	CREW: Thanh - NKhánh	ETA: 14:00
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH THÂN	P7	63-64	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC NAM	P7	62	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI VĂN THỊNH	P7	57	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN GIA HIỆU	P7	65-66	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG CHUNG	P7	60-61	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN KHÁNH	P7	58-59	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ANH TUÂN	P7	55-56	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	7	12	115	473	0	9		8 F0+ 1 YT
2	CTK3	0	0	0	0	0	5		5 F0
TOTAL		7	12	115	473	0	14		
WEIGHT KG				115	473	0			

GRAND TOAL: 588 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

1250 kg



Điện thoại:

Đường bay: MSP-7

Hành khách:

Hàng Hóa:

Ghi chú:

Bắc sỡ Giản 4

Ng Thanh Tâm

Tổng cộng:			
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng	Ghi Chú
Hành khách	8	533	
Hành lý	8	90	
Hàng hóa	0	0	
Tổng cộng	16	623	



Điện thoại: 0918532945

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Đường bay:

P7+CTK3

HÀNH KHÁCH:

HÀNG HOÀ:

Ghi chú:

Đại diện gián

Phi công trường

Phạm Minh Tuấn

Mô tả	Số lượng	Trọng lượng	
Hành khách	5	347	
Hành lý	5	29	
Hàng hóa			
Tổng cộng		376 kg	

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2022	TO: P5 - P4 - TD5	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: TTrung - XHOÀN - NNam	ETA: 13:10
CAM-3			

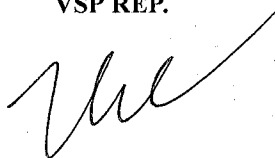
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC CHÍN	P5	28-29	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HẠNH	P5	24-25	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN PHÚC HIẾN	P5	30-31	2	17		90	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN DŨNG	P5	26-27	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN LAM	P5	38-39	2	14	75	50	BASON-SHI	Vietnamese
6	ĐOÀN QUANG KHANH	P5	32-33	2	20		59	BASON-SHI	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN PHÚ	P5	34-35	2	8		54	BASON-SHI	Vietnamese
8	BUI THỌ BÀN	P5	36-37	2	10		86	BASON-SHI	Vietnamese
9	LÊ TRUNG LAM	P4	71	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	HOANG THAI DUONG	P4	95	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	75	1	5		70	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN THANH	P4	70	1	3		65	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	74	1	5		60	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN HÙNG BAY	P4	72	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NHAN HAI	P4	73	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN QUY	TD5	41	1	10	20	78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH TRƯỞNG	TD5	40	1	15		84	DVL	Vietnamese
18	LƯƠNG MẠNH HAI	TD5	39	1	15		80	DVL	Vietnamese
19	VŨ MẠNH NAM	TD5	48	1	10		84	DVL	Vietnamese
20	PHẠM QUANG TRUNG	TD5	38	1	15		85	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

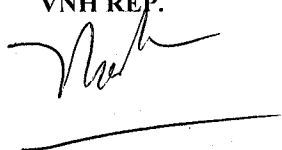
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	8	16	127	545	75	5+2		CHUYEN 2 PAX P5-P4
2	P4	7	7	41	475	0	10		
3	TD5	5	5	65	411	20	7		
TOTAL		20	28	233	1.431	95	22		
WEIGHT KG				233	1.431	95			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

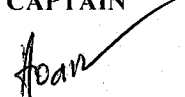
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:35
FLIGHT: 12	TO: RP3 - P10 - P8	CREW: QViệt - CHIẾN - Toan	ETA: 13:15
trang-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HONG QUAN	RP3	09-10	2	8		78	KHI	Vietnamese
2	DUONG VAN TIEN	RP3	03	1	17		70	KHI	Vietnamese
3	DO VAN KIEU	RP3	05-06	2	15		50	KHI	Vietnamese
4	TA PHI KHANH	RP3	12	1	4		71	KHI	Vietnamese
5	LAI VAN MINH	RP3	11	1	4		50	KHI	Vietnamese
6	PHAN VIET NAM	RP3	200	1	13		63	KHI	Vietnamese
7	TRAN DUC THUAN	RP3	01	1	7		80	PSV	Vietnamese
8	PHAN XUAN HOA	RP3					70	PSV	Vietnamese
9	DOAN VAN MUOI	RP3	07	1	14		60	KHOAN	Vietnamese
10	DOAN VAN KHUU	RP3	02	1	12		62	KHOAN	Vietnamese
11	LE NGOC LUAN	RP3	04	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRONG HUE	RP3	08	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
13	THAI QUAN	P8	42	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN KHIEM HIEU	P8	40	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN THANH NAM	P8	41	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

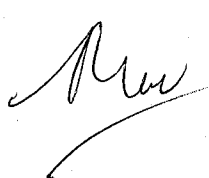
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	12	13	116	787	0	2		
2	P10	0	0	0	0	0	6		
3	P8	3	3	24	194	0	2		
TOTAL		15	16	140	981	0	10		
WEIGHT KG				140	981	0			

GRAND TOAL: 1.121 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/03/2022	TO: PPD - TGTH5	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:40
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - MQUÂN	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	12	1	8		90	KHI	Vietnamese
2	HUYNH NAM LONG	PPD	11	1	15		75	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯƠNG NHẬT MINH	PPD	08	1	9		85	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG HIẾN	PPD	15	1	5		57	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC HOÀ	PPD	07	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	TRẦN SƠN HẢI	PPD	09-10	2	15		74	KHI	Vietnamese
7	ARTYUSHIN SERGEY	PPD	14	1	13		90	ANTOAN	Russian
8	DO VAN THAO	TGTH5	48	1	12		69	HLJOC	Vietnamese
9	BUI VAN HUONG	TGTH5	47	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

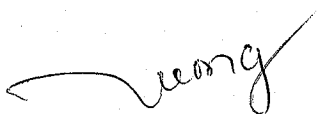
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	7	8	70	541	0	20		
2	TGTH5	2	2	19	141	0	2		
TOTAL		9	10	89	682	0	22		
WEIGHT KG				89	682	0			

GRAND TOAL: 771 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

